

Số: 156/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2026/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; căn cước công dân số: 002180000438, cấp ngày: 31/3/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C;

- **Bị đơn:** Anh Dương Văn H1, sinh năm 1978; căn cước công dân số: 002078000480, cấp ngày: 28/5/2021; nơi cấp: Cục C1 - Bộ C;

Cùng cư trú tại: Thôn V, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn H1 thống nhất thỏa thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn H1 có hai con chung là cháu Dương Thảo Y, sinh ngày 26/3/1998 và cháu Dương Thảo V, sinh ngày 02/8/2006. Hiện nay cả hai cháu đều đã trên 18 tuổi, đều đã trưởng thành và phát triển bình thường; vì vậy khi ly hôn chị H, anh H1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn H1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Dương Văn H1 thống nhất thỏa thuận chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang ngày 17/6/2026, theo biên lai thu số: 0001359. Trả lại chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Anh H1 không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đồng Yên (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh